

Số: 201/2020/QĐST - HNGĐ

Nghĩa H, ngày 30 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 174/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2020, giữa:

+ Nguyên đơn: Anh Phạm Văn H - Sinh năm 1973

Địa chỉ: Xóm 8, xã N, huyện N, tỉnh N.

+ Bị đơn: Chị Nguyễn Thị M - Sinh năm 1975

Địa chỉ: Xóm 8, xã N, huyện N, tỉnh N.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải tHnh ngày 20 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải tHnh ngày 20 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải tHnh, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn H và chị Nguyễn Thị M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về con chung: Anh Phạm Văn H và chị Nguyễn Thị M thỏa thuận giải quyết việc nuôi con chung như sau: Chị Nguyễn Thị M trực tiếp nuôi cháu Phạm Hồng H sinh 19/01/2005 và Phạm Đức H sinh ngày 27/06/2010 (hiện cháu Phạm Hồng H và cháu Phạm Đức H đang do chị Nguyễn Thị M chăm sóc, nuôi dưỡng). Anh Phạm Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nguyễn Thị M đối với cháu

Phạm Hồng H và cháu Phạm Đức H. Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

+ Về án phí dân sự sơ thẩm, anh Phạm Văn H và chị Nguyễn Thị M thỏa thuận giải quyết anh H nộp toàn bộ. Anh Phạm Văn H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh Phạm Văn H đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2019/0001768 ngày 12/10/2020 tại Chi cục thi Hình án dân sự huyện N. Hoàn trả lại cho anh Phạm Văn H số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban Hình và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi Hình theo quy định tại Điều 2 Luật thi Hình án dân sự thì người được thi Hình án và người phải thi Hình án có quyền thỏa thuận thi Hình án, quyền yêu cầu thi Hình án, tự nguyện thi Hình án hoặc bị cưỡng chế thi Hình án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật thi Hình dân sự. Thời hiệu thi Hình án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hình dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh N;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS H N;
- UBND xã N;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Xuân Dũng